

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST

Ngày 21 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HƯNG YÊN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Nhiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Minh Đón**

Bà Nguyễn Thị Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Vinh Quy** – Thẩm tra viên Tòa án huyện Y

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Kiên Cường** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST - HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 1979. Tên gọi khác: không. Sinh, trú quán: thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: lớp 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lê Văn T1, sinh năm 1955. Con bà: Bùi Thị N, sinh năm 1954. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ là chị: Lưu Thị Thúy H, sinh năm 1980. Bị cáo có 04 con, con lớn sinh nhất sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

*** Bị hại:** Chị **Vũ Thị H1** (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của chị H1:

1. Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1980, mẹ đẻ
2. Ông **Vũ Đức G**, sinh năm 1977, bố đẻ

Đại diện theo ủy quyền của bà M: Ông Vũ Đức G (Có mặt)

Đều trú quán: Thôn 1, xã Ô, huyện K, tỉnh Hưng Yên

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Lưu Thị H3, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn H4, sinh năm 1972; (Có mặt)

Địa chỉ: thôn Nhân Lý, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1993; (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Thượng Tài, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25/10/2021, Lê Văn H điều khiển xe mô tô ba bánh tự chế, trên xe chở theo 04 thanh kim loại hình hộp kích thước (6x0,08x0,04) mét (được xếp dọc bên phải chiều dài xe), đi trên đường ĐH45 theo chiều từ xã T hướng về thị trấn Y. Khi đi đến trước cửa nhà ông Chu Văn C1, ở thôn L, xã T, huyện Y, do đường xóc, các thanh kim loại không được chằng buộc, làm đầu phía trên 01 thanh kim loại rơi xuống lề đường bên phải vướng vào bức tường gạch cao 0,3m, phần giữa thanh kim loại này nằm giữa 02 thanh sắt được cắm ở cuối thùng xe, do xe vẫn đang tiến về phía trước nên thanh kim loại này bị xoay ngang ra đường đập trúng vào vùng trán của chị Vũ Thị H1 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblae biển kiểm soát 89E1- 723.62 đi đến theo chiều ngược lại, làm chị H1 ngã xuống lòng đường, còn xe mô tô biển kiểm soát 89E1- 723.62 theo quán tính lao xuống mương nước cạnh lề đường ĐH45. H đỡ xe lại, nhờ người dân đưa chị H1 đến bệnh viện Đa khoa Phô Nôi cấp cứu. Đến 16 giờ 10 cùng ngày, chị H1 tử vong.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường xác định: Tai nạn xảy ra trên đường ĐH45, nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng 2 chiều, mặt đường được trải nhựa rộng 05 mét (m).

Theo biên bản, bản ảnh khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và các bản ảnh xác định:

+ Chiếc xe mô tô ba bánh tự chế: xe có tổng chiều dài là 4,6m, chiều rộng 1,41m.

+ Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89E1 – 723.62 màu bạc - xanh - đen, nhãn hiệu Honda Airlade, xe có đầy đủ giấy tờ theo luật định. Toàn bộ mặt ngoài của xe mô tô dính nhiều bùn đất; hệ thống phanh còi đèn còn hiệu lực.

Theo Biên bản khám nghiệm tử thi chị Vũ Thị H1 và Bản kết luận giám định số 196/GDPY-PC09 ngày 05/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên xác định: Nguyên nhân chết của chị Vũ Thị H1 là do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ.

Theo tài liệu, mẫu vật thu thập và Kết luận giám định số 7904/C09- (TT3+P8) ngày 30/11/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, xác định: Mẫu tổ chức tế bào da cơ thu giữ trên thanh kim loại hình hộp chữ nhật kích thước (6x0,08x0,04)m là tổ chức cơ thể người của tử thi Vũ Thị H1.

* Trách nhiệm dân sự: Lê Văn H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị H1 số tiền 300.000.000 đồng, ông Vũ Đức G, sinh năm 1977 là bố đẻ của chị H1 đại diện cho gia đình đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Lê Văn H.

* Về vật chứng thu giữ: Đối với xe mô tô 89E1 – 723.62 cùng với giấy tờ liên quan và các đồ vật khác của chị H1, Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã bàn giao trả lại cho gia đình chị H1, gia đình không có ý kiến gì.

Đối với chiếc xe mô tô ba bánh tự chế: Tại Công văn số 3063, ngày 08/12/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên xác định xe không đủ điều kiện tham gia giao thông và lưu thông trên đường bộ; Tại Kết luận giám định số 293/PC09 ngày 20/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: xe có dung tích xi lanh động cơ là 105,93cm³ (dung sai khoảng 1 cm³). Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe cùng 04 thanh kim loại hình hộp có kích thước (6x0,08x0,04)m, 01 chiếc USB và 01 phong bì niêm phong của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an.

Kết quả điều tra có căn cứ xác định Lê Văn H có giấy phép lái xe cơ giới hạng A1 và C, chị Vũ Thị H1 có giấy phép lái xe cơ giới hạng A1. Chiều ngày 25/10/2021, H và chị H1 điều khiển phương tiện tham gia giao thông không có chất kích thích trong cơ thể.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn H khai nhận: Chiều ngày 25/10/2021, đã điều khiển xe mô tô ba bánh tự chế, chở theo hàng hóa là 04 thanh kim loại hình hộp chữ nhật kích thước (6x0,08x0,04)m nhưng không chằng buộc cẩn thận, làm một thanh kim loại

roi, xoay ngang giữa đường đập vào đầu chị H1 đang điều khiển xe mô tô đi trên đường, làm chị H1 tử vong.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-YM ngày 05/4/2022 của Viện kiểm sát huyện Y đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu và xin được cải tạo tại địa phương;

Đại diện của bị hại: Ông Vũ Đức G xác định gia đình đã nhận đủ tiền bồi thường của bị cáo H nên không yêu cầu đề nghị gì về bồi thường thiệt hại nữa, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lưu Thị H3 trình bày chị là vợ của bị cáo H, sau khi sự việc xảy ra bị cáo H cùng gia đình đã bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại rồi, tại phiên tòa hôm nay chị đề nghị được xin lại 04 thanh kim loại hình hộp chữ nhật, đã bị thu giữ và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo H được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho UBND xã T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại nộp Ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô ba bánh tự chế có dung tích xi lanh động cơ là 105,93cm³ (dung sai khoảng 1 cm³)

Trả lại chị Lưu Thị H3, sinh năm 1980 ở thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên 04 thanh kim loại hình hộp có kích thước (6x0,08x0,04)m.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an.

Lưu tại hồ sơ 01 chiếc USB

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Lê Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe mô tô, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 25/10/2022 tại đường ĐH 45 thuộc địa phận thôn L, xã T, huyện Y, Lê Văn H điều khiển xe mô tô ba bánh tự chế không được phép lưu hành, chở Hng hóa công kênh là 04 thanh kim loại hình hộp có kích thước (6x0,08x0,04)m nhưng không chằng buộc, làm 01 thanh kim loại rơi khỏi xe, xoay ngang đường đập vào đầu chị Vũ Thị H1, sinh năm 2001 đang điều khiển xe mô tô 89E1 – 723.62 đi chiều ngược lại. Hậu quả chị H1 tử vong.

Hình vi điều khiển xe mô tô ba bánh tự chế không được phép lưu hành, chở 04 thanh kim loại có chiều dài 06 mét nhưng không chằng buộc như đã nêu trên của Lê Văn H đã vi phạm các Điều 20, 30 và 53 - Luật giao thông đường bộ, là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chết một người nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hình vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng được luật hình sự bảo vệ, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người. Do đó, việc áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm Hình vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là cần thiết.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả do Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, được đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của Hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong trong giai đoạn điều tra, Đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo H là lao động chính, nguồn thu nhập dựa vào buôn bán nhỏ tại địa phương nên cần thiết phải đi lại do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm Hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô ba bánh tự chế: Tại Công văn số 3063, ngày 08/12/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên xác định xe không đủ điều kiện tham gia giao thông và lưu thông trên đường bộ; Tại Kết luận giám định số 293/PC09 ngày 20/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: xe có dung tích xi lanh động cơ là 105,93cm³ (dung sai khoảng 1 cm³), đây là chiếc xe nhà nước cấm lưu hành, nhưng có giá trị nên cần tịch thu cho phát mại nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 04 thanh kim loại hình hộp có kích thước (6x0,08x0,04)m là của gia đình bị cáo và chị Lưu Thị H3, tại phiên tòa chị H3 có quan điểm xin lại 04 thanh kim loại này, nên HĐXX thấy cần trả lại cho chị H3 những tài sản này.

Đối với 01 chiếc USB lưu giữ hình ảnh video liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần cho lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Đối với 01 phong bì niêm phong của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo H phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

3. Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho UBND xã T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi Hình án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

5. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu phát mại nộp Ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô ba bánh tự chế có dung tích xi lanh động cơ là 105,93cm³ (dung sai khoảng 1 cm³) và 02 thanh sắt được cắm ở phía cuối của xe tự chế.

- Trả lại chị Lưu Thị H3, sinh năm 1980 ở thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên 04 thanh kim loại hình hộp có kích thước (6x0,08x0,04)m.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an.

- Lưu tại hồ sơ 01 chiếc USB.

7. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

8. Bị cáo, Đại diện hợp pháp người bị hại và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Y;.
- Công an huyện Y;
- Chi cục THA huyện Y;
- UBND xã T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Nhiên

